BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2010/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020";

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020" như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn đến năm 2020" (sau đây viết tắt là "Chương trình") được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành (viết tắt là dự án năng suất và chất lượng của ngành) là dự án thuộc Chương trình do Bộ chủ trì thực hiện.

2. Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương (viết tắt là dự án năng suất và chất lượng của địa phương) là dự án thuộc Chương trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh) chủ trì thực hiện.

3. Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp (viết tắt là dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp) là dự án thành phần thuộc dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương do doanh nghiệp tham gia Chương trình chủ trì thực hiện.

4. Sản phẩm, hàng hóa chủ lực là sản phẩm, hàng hóa đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, ngành kinh tế, địa phương được lựa chọn dựa trên các tiêu chí: giá trị gia tăng, hàm lượng khoa học và công nghệ cao; kim ngạch xuất khẩu cao; có tiềm năng xuất khẩu lớn; sản phẩm, hàng hóa thay thế hàng nhập khẩu, sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước.

Việc xác định sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương được căn cứ vào Chiến lược và quy hoạch phát triển chuyên ngành, chương trình trọng điểm có liên quan của các Bộ, UBND cấp tỉnh đã được phê duyệt; Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban Điều hành Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập để quản lý, điều hành việc thực hiện Chương trình.

6. Cơ quan quản lý dự án của Bộ, UBND cấp tỉnh là cơ quan được Bộ, UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương.

Chương II
TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Mục 1
XÂY DỰNG DỰ ÁN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Xây dựng dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương

Bộ, UBND cấp tỉnh xây dựng dự án năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, với nội dung cơ bản gồm:

1. Tên dự án, cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý dự án;

2. Bối cảnh của dự án;

3. Mục tiêu của dự án;

4. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của dự án;

5. Phạm vi, đối tượng, tiến độ thực hiện, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp;

6. Các giải pháp lớn thực hiện dự án; nhu cầu tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn: ngân sách của ngành, địa phương; vốn của doanh nghiệp; nguồn tài trợ khác (nếu có); nguồn nhân lực cán bộ thực hiện dự án;

7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện dự án;

8. Kết quả và hiệu quả của dự án;

9. Phụ lục danh mục các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương.

Điều 5. Trình tự, thủ tục phê duyệt dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương

1. Bộ chủ trì dự án năng suất và chất lượng của ngành có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án năng suất và chất lượng của ngành đến Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự án, bao gồm các nội dung: sự cần thiết thực hiện dự án; các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của dự án; phạm vi, đối tượng, tiến độ thực hiện, cơ quan thực hiện, cơ quan phối hợp; các giải pháp lớn thực hiện dự án; nhu cầu tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn; tổ chức thực hiện dự án; dự kiến kết quả, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; phụ lục kèm theo;

b) Dự án năng suất và chất lượng của ngành;

c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án;

2. UBND cấp tỉnh chủ trì dự án năng suất và chất lượng của địa phương có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án năng suất và chất lượng của địa phương đến Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình UBND cấp tỉnh về dự án (nội dung tương tự Tờ trình Thủ tướng Chính phủ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này);

b) Dự án năng suất và chất lượng của địa phương;

c) Dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh phê duyệt dự án.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thẩm định và dự thảo công văn của Bộ khoa học và Công nghệ ý kiến về dự án. Nội dung thẩm định:

a) Sự phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

b) Nội dung, nhiệm vụ, kết quả;

c) Nội dung lồng ghép với các chương trình, dự án khác;

d) Phạm vi thực hiện, đối tượng, thời gian và tiến độ thực hiện;

đ) Giải pháp thực hiện, nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí.

4. Trình phê duyệt dự án

Sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý dự án hoàn thiện dự án.

a) Hồ sơ dự án năng suất và chất lượng của ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt gồm:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; Dự án năng suất và chất lượng của ngành; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này và đã được chỉnh lý theo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Văn bản góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Văn bản của Bộ chủ trì thực hiện dự án báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu ý kiến của Bộ hoa học và Công nghệ.

Bộ chủ trì dự án năng suất và chất lượng của ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

b) Hồ sơ dự án năng suất và chất lượng của ngành trình UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt gồm:

- Tờ trình UBND cấp tỉnh; Dự án năng suất và chất lượng của địa phương; Dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh phê duyệt dự án theo quy định tại khoản 2 Điều này và đã được chỉnh lý theo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Văn bản góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng dự án chuyển hồ sơ dự án năng suất và chất lượng của địa phương tới Sở Khoa học và Công nghệ làm thủ tục trình UBND cấp tỉnh phê duyệt dự án năng suất và chất lượng của địa phương.

Mục 2
XÂY DỰNG DỰ ÁN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 6. Lựa chọn doanh nghiệp tham gia dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương

1. Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, nội dung dự án được giao xác định danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương và lựa chọn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực tham gia dự án.

Doanh nghiệp tham gia dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương gồm các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập theo quy định của pháp luật, sản xuất các sản phẩm chủ lực của ngành, địa phương.

2. Lựa chọn các doanh nghiệp tham gia dự án được thực hiện theo quy trình sau:

a) Bộ, UBND cấp tỉnh thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình, nội dung dự án do Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì để các doanh nghiệp biết và đăng ký tham gia;

b) Các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia dự án lập hồ sơ để đăng ký và cam kết đầu tư về tài chính, nhân lực đáp ứng yêu cầu của dự án.

Hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký và cam kết tham gia dự án;

- Đề xuất dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

c) Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương đánh giá, xét chọn và phê duyệt danh sách các doanh nghiệp tham gia dự án.

d) Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các doanh nghiệp được lựa chọn tham gia dự án.

Điều 7. Xây dựng dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp căn cứ vào thông báo của Bộ, UBND cấp tỉnh về Chương trình, nội dung dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương để phân tích, đánh giá hiện trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; xác định

nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, khó khăn về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tổ chức xây dựng dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp với nội dung cơ bản như sau:

a) Sự cần thiết thực hiện dự án;

b) Các mục tiêu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của dự án;

c) Nội dung, nhiệm vụ của dự án (áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp; ứng dụng và đổi mới công nghệ; áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến; cải tiến năng suất; đào tạo nhân lực; giải pháp khác);

d) Các giải pháp thực hiện dự án;

đ) Phạm vi, đối tượng, thời gian và tiến độ thực hiện;

e) Dự toán kinh phí và cơ cấu nguồn vốn để thực hiện dự án.

2. Kinh phí để thực hiện dự án, bao gồm 2 phần chính:

a) Phần kinh phí của doanh nghiệp để ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ quản lý trong doanh nghiệp; áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

b) Phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước cho việc tư vấn, đào tạo, hướng dẫn việc áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Mục 3
TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG

Điều 8. Lập kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện dự án

1. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao của Chương trình, nội dung của dự án được duyệt, các cơ quan quản lý dự án của Bộ, UBND cấp tỉnh, doanh nghiệp lập kế hoạch và dự toán để thực hiện nhiệm vụ.

2. Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ của Chương trình, dự án được tổng hợp chung trong kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước thuộc Bộ, UBND cấp tỉnh quản lý và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp gửi Bộ Tài chính cân đối dự toán chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ và Quốc hội.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước của các Bộ, UBND cấp tỉnh tổng hợp, cân đối sơ bộ dự toán ngân sách nhà nước Trung ương chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình trên phạm vi cả nước gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với phần chi đầu tư) và Bộ Tài chính (đối với phần chi sự nghiệp).

4. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, dự án được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình do liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 9. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, dự án

1. Căn cứ vào dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương được duyệt, cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia dự án xây dựng dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, của ngành, địa phương.

2. Ban Điều hành Chương trình hướng dẫn việc lồng ghép các dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, UBND cấp tỉnh với các dự án thuộc Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020.

3. Cơ quan thường trực của Ban Điều hành Chương trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hướng dẫn, tư vấn, tập huấn, đào tạo, ... chung cho các dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương.

4. Triển khai thực hiện dự án:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với các nhiệm vụ chung của Chương trình) và các Bộ, UBND cấp tỉnh (đối với các dự án do các Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì thực hiện) và được thực hiện dưới các hình thức:

- Kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chung thuộc Chương trình, dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương được giao cho cơ quan thường trực, cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương theo kế hoạch và dự toán được duyệt;

- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp được giao cho các đơn vị thuộc các Bộ, UBND cấp tỉnh có chức năng để trực tiếp thực hiện các nội dung được hỗ trợ ngân sách nhà nước của dự án

hoặc ký hợp đồng kinh tế với tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các nội dung của dự án được hỗ trợ ngân sách nhà nước của dự án theo kế hoạch và dự toán được duyệt.

b) Việc quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình, dự án được thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

1. Ban Điều hành Chương trình, cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, dự án theo nội dung, nhiệm vụ, tiến độ trong dự án năng suất và chất lượng đã được phê duyệt và cam kết thực hiện.

2. Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì thực hiện dự án; tổ chức, doanh nghiệp tham gia dự án năng suất và chất lượng ngành, địa phương phải chuẩn bị và cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung thuộc Chương trình, dự án được giao và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra.

Điều 11. Chế độ báo cáo việc thực hiện Chương trình, dự án

Định kỳ tháng 5, tháng 12 hàng năm; 5 năm và đột xuất theo yêu cầu:

1. Doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp cho cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương.

2. Bộ chủ trì thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành và đồng gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

3. Cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của địa phương báo cáo UBND cấp tỉnh tình hình thực hiện dự án năng suất và chất lượng của địa phương và đồng gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình.

Chương III
QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Cơ quan quản lý, điều hành của Chương trình

1. Căn cứ quy định tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất

và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020", Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Trưởng ban Ban Điều hành Chương trình quyết định thành lập Ban điều hành gồm có các thành viên là đại diện của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế và các cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Ban Điều hành Chương trình có nhiệm vụ quản lý, điều hành việc tổ chức triển khai Chương trình.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là Cơ quan thường trực của Ban Điều hành, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Điều hành Chương trình.

2. Cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng ngành do Bộ trưởng của Bộ chủ trì dự án giao nhiệm vụ, giúp Bộ trưởng quản lý, điều hành thực hiện dự án thuộc trách nhiệm của Bộ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý dự án giúp UBN cấp tỉnh quản lý, điều hành thực hiện dự án của địa phương. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ giúp Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, điều hành thực hiện dự án năng suất và chất lượng của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Điều hành Chương trình

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện Chương trình và quản lý, điều hành hoạt động của Chương trình. Phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình công tác năm của Ban Điều hành; Kế hoạch tổng thể, từng giai đoạn và hàng năm của Chương trình.

2. Hướng dẫn các Bộ, UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương. Đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương chủ trương, chính sách, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện Chương trình có hiệu quả.

3. Điều phối hoạt động chung giữa các dự án năng suất và chất lượng thuộc Chương trình; hướng dẫn việc lồng ghép các nhiệm vụ thuộc dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các dự án năng suất và chất lượng thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

4. Hướng dẫn, tổ chức việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương, doanh nghiệp.

Điều 14. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên và Thư ký Ban Điều hành

1. Trưởng Ban Điều hành

a) Trưởng ban phụ trách công tác chung của Ban Điều hành, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về mọi hoạt động của Chương trình;

b) Phân công phụ trách và theo dõi hoạt động một số lĩnh vực công việc thuộc Chương trình cho Phó Trưởng ban và các ủy viên.

2. Phó Trưởng Ban Điều hành

a) Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Chương trình;

b) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc của Ban Điều hành theo ủy quyền của Trưởng ban.

3. Ủy viên Ban Điều hành

a) Ủy viên có nhiệm vụ tham gia ý kiến, thảo luận và quyết định các nội dung hoạt động của Ban Điều hành; thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công;

b) Ủy viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Điều hành; trong trường hợp đột xuất nếu không tham dự cuộc họp, phải có văn bản báo cáo gửi Trưởng ban kèm theo ý kiến đóng góp về những vấn đề sẽ thảo luận.

4. Thư ký Ban Điều hành

a) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và điều kiện làm việc cho các phiên họp của Ban Điều hành;

b) Tổng hợp và ghi biên bản các phiên họp của Ban Điều hành;

c) Thông báo kết luận các phiên họp của Ban Điều hành đến các tổ chức và cá nhân có liên quan theo chỉ đạo của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban.

Điều 15. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực của Ban điều hành Chương trình

1. Cơ quan thường trực của Ban điều hành Chương trình giúp Ban Điều hành Chương trình thực hiện trách nhiệm sau:

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương triển khai xây dựng, thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương;

b) Chuẩn bị báo cáo, tài liệu, điều kiện cần thiết cho các phiên họp của Ban Điều hành;

c) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động hàng năm cho hoạt động của Ban Điều hành;

d) Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết để nắm tình hình thực hiện Chương trình, dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương; báo cáo và đề xuất với Ban Điều hành Chương trình xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Chương trình;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 5 năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình;

e) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện dự án năng suất chất lượng của ngành, địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình;

g) Lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu của Chương trình theo quy định.

2. Cơ quan thường trực được bảo đảm các điều kiện về kinh phí, phương tiện làm việc và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

Điều 16. Chế độ làm việc của Ban Điều hành

1. Trong tuần đầu của mỗi quý, Thư ký Chương trình báo cáo tình hình thực hiện và triển khai các nhiệm vụ cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Tháng 7 hàng năm, Ban Điều hành họp sơ kết thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và bàn thực hiện nhiệm vụ 6 tháng tiếp theo.

3. Tháng 1 hàng năm, Ban Điều hành họp tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm trước và bàn triển khai kế hoạch công tác của Ban Điều hành năm sau.

4. Căn cứ tình hình thực tế, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban có thể tổ chức các cuộc họp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; nội dung, thành phần và thời gian họp của mỗi cuộc họp do Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban quyết định.

5. Trưởng ban Điều hành chủ trì các phiên họp của Ban Điều hành. Trường hợp Trưởng ban đi vắng sẽ ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì.

6. Nội dung, chương trình họp và tài liệu có liên quan gửi đến các thành viên Ban Điều hành trước 10 ngày.

7. Chế độ công tác phí, làm việc ngoài giờ cho các thành viên Ban Điều hành, Cơ quan thường trực Ban Điều hành theo quy định hiện hành; nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để quản lý và điều hành hoạt động của Chương trình.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương

1. Tổ chức phổ biến nội dung Chương trình, dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi của ngành, địa phương.

2. Tổ chức xây dựng dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư này.

3. Lập kế hoạch, dự toán triển khai thực hiện dự án, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Mục 3 Chương II Thông tư này.

4. Tổ chức thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương; ký hợp đồng nguyên tắc với các tổ chức, doanh nghiệp tham gia dự án; phối hợp với Cơ quan thường trực của Ban Điều hành Chương trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung của các dự án.

5. Theo dõi, tổ chức kiểm tra việc thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp tham gia dự án năng suất chất lượng của ngành, địa phương.

6. Tổng hợp tình hình thực hiện dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương, báo cáo Bộ, UBND cấp tỉnh chủ trì dự án; đề xuất, kiến nghị Bộ, UBND cấp tỉnh các giải pháp thực hiện, nội dung, nhiệm vụ cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế triển khai thực hiện dự án.

7. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án của doanh nghiệp; tổ chức sơ kết, tổng kết dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương.

Điều 18. Trách nhiệm của doanh nghiệp tham gia dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương

1. Tổ chức xây dựng và thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp theo dự án được phê duyệt.

2. Lập kế hoạch, dự toán triển khai thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 8 Mục 3 Chương II Thông tư này.

3. Bảo đảm lồng ghép các hoạt động có liên quan trực tiếp đến nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trong phạm vi quản lý của doanh nghiệp để phối hợp thực hiện dự án của doanh nghiệp.

4. Bảo đảm nguồn lực (kinh phí và nhân lực) của doanh nghiệp đã cam kết, phối hợp với kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để tổ chức thực hiện dự án có hiệu quả.

5. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp, báo cáo cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương; kiến nghị các biện pháp thực hiện, các nội dung, nhiệm vụ cần điều chỉnh của dự án cho phù hợp với các yêu cầu nảy sinh của thực tế triển khai.

6. Chuẩn bị các tài liệu, điều kiện cần thiết để phục vụ việc kiểm tra của cơ quan quản lý dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương về tình hình thực hiện dự án năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp.

7. Sơ kết, tổng kết dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hướng dẫn thi hành

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

MẪU

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CỦA NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương".

2. Thuộc Chương trình: Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020" được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ quan chủ trì dự án: Bộ/UBND tỉnh, thành phố.....

4. Cơ quan quản lý dự án: (cơ quan được Bộ chỉ định/Sở KH&CN tỉnh, thành phố.....)

5. Phạm vi, đối tượng của dự án:

- Ngành, địa phương và doanh nghiệp tham gia dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương; cơ quan, tổ chức có liên quan;

- Sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương.

II. BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN

1. Đánh giá hiện trạng về năng suất và chất lượng:

- Giới thiệu về tình hình sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương;

- Đánh giá hiện trạng chất lượng sản phẩm, hàng hóa (tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; so sánh với sản phẩm cùng loại trên thị trường quốc tế...);

- Đánh giá hiện trạng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương;

- Các nguyên nhân chính của tình trạng yếu kém về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa (vốn đầu tư sản

xuất, chi phí sản xuất cao; trình độ công nghệ; trình độ quản lý sản xuất; quản lý chất lượng; kỹ năng lao động...).

2. Định hướng phát triển về năng suất và chất lượng:

- Định hướng chiến lược phát triển thị trường đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương;

- Xác định yêu cầu nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương đáp ứng chiến lược phát triển thị trường nói trên.

III. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về số lượng doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương xây dựng và thực hiện các dự án nâng cao năng suất và chất lượng;

- Chỉ tiêu về doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng;

- Chỉ tiêu về nâng cao chất lượng của sản phẩm, nhóm sản phẩm cụ thể (đạt tiêu chuẩn hoặc đạt trình độ chất lượng tương đương với sản phẩm, hàng hóa cùng loại của nước ngoài...);

- Chỉ tiêu về sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương;

- Chỉ tiêu về đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất và chất lượng; tổ chức, cá nhân hoạt động chuyên nghiệp về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại ngành, địa phương;

- Chỉ tiêu về phát triển các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đầu tư năng lực phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt trình độ quốc tế;

- Chỉ tiêu về khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Chỉ tiêu về mức độ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng của ngành, địa phương;

- Các chỉ tiêu khác...

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA DỰ ÁN

- Xác định sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương; lựa chọn các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương tham gia dự án năng suất và chất lượng của ngành, địa phương;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quản lý chất lượng của doanh nghiệp tham gia dự án; xác định nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Xây dựng và thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp đáp ứng với nhu cầu phát triển về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với đặc thù của ngành, địa phương, doanh nghiệp;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng tại ngành, địa phương;

- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức về năng suất và chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, người lao động trong các doanh nghiệp;

- Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn cơ sở cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương, doanh nghiệp. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường. Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Phổ biến ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ; áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tại các doanh nghiệp;

- Tổ chức áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tối ưu cho một số doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh quốc tế;

- Xây dựng tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; phù hợp tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực. Triển khai hoạt động thừa nhận lẫn nhau các kết quả đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Xây dựng các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt trình độ quốc tế đáp ứng yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, địa phương;

- Đánh giá trình độ chất lượng của sản phẩm, hàng hóa; đo lường năng suất của ngành, địa phương;

- Các nhiệm vụ khác (sơ kết, tổng kết việc thực hiện dự án...).

Các nhiệm vụ trên phải được cụ thể hóa về mức độ, khối lượng công việc, kết quả đạt được; trách nhiệm thực hiện của tổ chức, cá nhân; tiến độ và dự toán kinh phí thực hiện.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Huy động nguồn lực thực hiện dự án

Kinh phí để thực hiện dự án (theo quy định tại khoản 1 mục V Điều 1 Quyết định số 712/QĐ-TTg).

2. Đào tạo nguồn nhân lực để triển khai dự án

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất và chất lượng tại ngành, địa phương, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm Năng suất Việt Nam tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương, doanh nghiệp.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng

4. Áp dụng cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

(Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; các chính sách khác...).

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

VII. KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

....., ngày..... tháng..... năm.....

Cơ quan quản lý dự án **Cơ quan lập dự án**

Bộ/UBND tỉnh, thành phố chủ trì dự án